

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HSST.
Ngày 25 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà: Kiều Phan Ái Liên

2/ Ông: Nguyễn Hữu Chức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Doãn Đình Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 0109/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 09 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Thành Đ, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 9 N, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn D (đã chết) và con bà Trịnh Thị A (đã chết), chưa có vợ con. Tiền án: không. Tiền sự: Tháng 10/2022, có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng cai nghiện bắt buộc số 67/2023/QĐ-TA ngày 16/3/2023, đã chấp hành xong vào ngày 15/3/2024, chưa được xóa tiền sự. Nhân thân: Ngày 18/04/2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 53/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/10/2019 và đã đóng án phí vào ngày 03/9/2019, đã được xóa án tích. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phạm Quốc H, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thường trú: 122/41 P, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Không có nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn

hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Đ1 và con bà Nguyễn Thị Xuân H1, có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và 02 con, con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm: 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 28/01/2005, bị Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giáo dục tại địa phương trong thời hạn 03 tháng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong.

- Đi trường giáo dưỡng 18 tháng theo Quyết định số 3104/QĐ-UBND-CAQ ngày 20/07/2005. Được tạm đình chỉ việc chấp hành vào ngày 04/11/2005 và bị bắt tạm giam để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử sau đó.

- Ngày 28/03/2006, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số: 44/2006/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/11/2007, đã được xóa án tích.

- Đi trường giáo dưỡng 18 tháng theo Quyết định số 6516/QĐUB ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố H, đã chấp hành xong vào ngày 27/5/2010.

- Ngày 08/12/2014, bị Công an huyện Đ, Bình Phước bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù, theo bản án số 41/2015/HSST ngày 10/07/2015, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/9/2016, đã đóng án phí vào ngày 25/8/2015, đã được xóa án tích.

Tạm giam từ ngày 11/3/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ngọc H2 (vắng mặt)

Địa chỉ: 5 Y, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/01/2025, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an P1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 304, Khách sạn T1, do Phạm Văn H3 làm chủ, tại số A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Thành Đ (lưu trú từ 16 giờ 11 phút ngày 02/01/2025 đến 20 giờ 06 phút cùng ngày), có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Đ để ma túy trong ống thủy tinh trên ghế gỗ sát tường và gói nylon trên nệm tại Phòng 304, số ma túy trên Đ mua của Phạm Quốc H về để sử dụng cho bản thân vào ngày 02/01/2025. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thành Đ. Ngoài ra, Đ còn khai nhận ngoài việc mua ma túy của H, Đ còn

mua ma túy của đối tượng Nguyễn Thị Ngọc D1, số điện thoại 0768171791 được lưu trong danh bạ của Đ với tên “Bé”.

Kết luận giám định số 1306/KL-KTHS của Phòng K Công an Thành phố H ngày 08/01/2025 kết luận với số ma túy thu được của Lê Thành Đ ngày 02/01/2025:

+ Gói 1: Chất rắn được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0500g, loại Methamphetamine.

+ Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1218g, loại Methamphetamine.

Quá trình truy xét, mở rộng điều tra đối với Phạm Quốc H, ngày 11/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt tạm giam Phạm Quốc H về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Thành Đ vào ngày 02/01/2025. Đ liên hệ mua ma túy với giá 550.000 đồng từ H. Sau khi Đ chuyển trước 480.000 đồng tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của H, vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 02/01/2025, H điều khiển xe máy đến A đường V, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và giao số ma túy nêu trên cho Đ. Đến khoảng 13 giờ 39 phút ngày 02/01/2025, Đ có chuyển khoản tiếp số tiền 50.000 đồng cho H. Đ vẫn còn nợ H số tiền mua ma túy là 20.000 đồng. H khai nhận đã mua ma túy từ đối tượng Phạm Thần P 04 lần, lần gần nhất vào khoảng tháng 11 năm 2024. H điện thoại trước cho P rồi đến địa chỉ 2 B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp trực tiếp P để mua ma túy, sau đó mang về nhà tại địa chỉ 4 N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng một phần, phần còn lại H cất giấu tại phòng ngủ. H dùng số ma túy còn lại này để bán cho Đ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, còn xác định được các đối tượng khác có liên quan đến vụ án như sau:

Đối tượng Phạm Thần P (H khai đây là người đã bán ma túy cho H): P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong vụ án khác. P khai nhận bản thân có bán ma túy lưu động, ở nhiều nơi ngoài đường. P khai rằng có quen biết H qua mạng xã hội Grindr, có thuê H chở đi công việc nhưng không thừa nhận đã bán ma túy cho H. Quá trình điều tra, đã cho H và P tiến hành đối chất nhưng cả hai vẫn giữ lời khai của mình nên không đủ cơ sở để xác định P đã bán ma túy cho H.

Đối tượng Nguyễn Thị Ngọc D1 (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A đường B, Phường E, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Người bán ma túy cho Đ theo lời khai của Đ): D1 sử dụng số điện thoại 0768171791 được lưu trong danh bạ của Đ với tên “Bé”. Khi thanh toán tiền mua ma túy cho D1, Đ sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng S1 số 060318487262 tên NGUYEN THI NGOC DUNG mà D1 cung cấp, sau đó sẽ có 01 người đàn ông không rõ lai lịch đến A đường V, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giao trực tiếp cho Đ. Theo kết quả xác minh, D1 hiện không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số A đường B, Phường E, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an Thành phố H chưa làm việc được với D1. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với đối tượng D1 và tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ được hành vi của D1 thì sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn H3 (Sinh năm: 1971; HKTT: Tam Di, L, Bắc Giang), quản lý Khách sạn T1: theo kết quả xác minh, H3 hiện không có mặt tại Khách sạn T1, số A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như không rõ nơi ở hiện tại của H3. Khách sạn T1 do H3 quản lý đã không còn hoạt động từ tháng 03/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa làm việc được với H3. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Ngọc H2 (Sinh năm: 1988; HKTT: 5 Y, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Lễ tân Khách sạn T1 vào thời điểm Đ bị phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy): H2 không biết Lê Thành Đ đến thuê Phòng 304 tại Khách sạn T1, số A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Đ dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại Methamphetamine; H âm tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Đ và H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng:

Thu giữ từ Lê Thành Đ:

- 01 điện thoại di động hiệu REDMI A1 màu đen số sim: 0932617791 (Đây là điện thoại mà Đ dùng để liên lạc với D1, H để mua ma túy).

- 01 hộp quẹt; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 kéo; 01 ống hút nhựa.

- 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, bên trong có:

- + Gói 1: 01 ống thủy tinh dính chất rắn (Ký hiệu mẫu m1), qua giám định sơ bộ có khối lượng 0,0500g, là chất ma túy thuộc loại Methamphetamine. Đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- + Gói 2: 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m2), có khối lượng 0,1218g, là chất ma túy thuộc loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại 0,0718g.

Thu giữ từ Phạm Quốc H:

- 01 điện thoại di động Nokia X10 màu xanh, sim số 0896495138, số IMEI 354825771101872 (Đây là điện thoại mà H dùng để liên lạc mua bán ma túy với Đ).

Thu giữ từ ông Trần Ngọc H2:

- 01 USB hiệu HOCO có dung lượng 8Gb màu đen, bên trong chứa 02 đoạn video với nội dung có liên quan đến việc Lê Thành Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 02/01/2025 trích xuất từ camera tại Khách sạn T1, A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Trần Ngọc H2 (lễ tân khách sạn) giao nộp.

Phản trách nhiệm dân sự: Không phát sinh.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBBTh ngày 15 tháng 09 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Lê Thành Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Phạm Quốc H từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật, buộc bị cáo H nộp lại tiền thu lợi bất chính 30.000 đồng và đề nghị phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quốc H là từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thành Đ và Phạm Quốc H đã thừa nhận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/01/2025, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an P1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 304, Khách sạn T1, A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Thành Đ (lưu trú từ 16 giờ 11 phút ngày 02/01/2025 đến 20 giờ 06 phút cùng ngày) có hành vi tàng trữ trái phép 0,1718g chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, Đ mua của Phạm Quốc H về để sử dụng cho bản thân. Ngày 02/01/2025, Phạm Quốc H có hành vi bán trái phép 0,1718g Methamphetamine cho Lê Thành Đ. Đây là lần đầu H bán ma túy cho Đ.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Lê Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là đại dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, nhưng bị cáo H vẫn cố tình lén lút mua đi bán lại cho người khác nhằm mục đích thu lợi, bị cáo Đ mua và tàng trữ lượng ma túy trái phép để sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, bởi lẽ các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là hoàn toàn trái với pháp luật và sẽ bị luật pháp cấm đoán và trừng trị nghiêm khắc; các bị cáo biết là sai mà vẫn làm là coi thường, thách thức luật pháp của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân; nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Ngoài ra, với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo H, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo H. Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB hiệu HOCO có dung lượng 8Gb màu đen, bên trong chứa 02 đoạn video với nội dung có liên quan đến việc Lê Thành Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 02/01/2025 trích xuất từ camera tại Khách sạn T1, A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Trần Ngọc H2 (lễ tân khách sạn) giao nộp.

- 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, bên trong có: Gói 1: 01 ống thủy tinh dính chất rắn (Ký hiệu mẫu m1), qua giám định sơ bộ có khối lượng 0,0500g, là chất ma túy thuộc loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong quá trình giám định; Gói 2: 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m2), có khối lượng 0,1218g, là chất ma túy thuộc loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,0718g; 01 hộp quẹt; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 kéo; 01 ống hút nhựa. Đây là chất ma túy và dụng cụ các bị cáo sử dụng mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu REDMI A1 màu đen số sim: 0932617791; 01 điện thoại di động Nokia X10 màu xanh, sim số 0896495138, số IMEI 354825771101872. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về thu lợi bất chính:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận:

Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo H thu lợi bất chính được 30.000 đồng từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo H nộp lại 30.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo H tên Phạm Thành P (H khai đây là người đã bán ma túy cho H): quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định P đã bán ma túy cho H nên không có đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với P.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Ngọc D1 là người bán ma túy cho Đ theo lời khai của Đ: theo kết quả xác minh, D1 hiện không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa làm việc được với D1. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm và tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ được hành vi của D1 thì sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn H3 là quản lý Khách sạn T1: theo kết quả xác minh, H3 hiện không có mặt tại Khách sạn T1, số A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như không rõ nơi ở hiện tại của H3. Khách sạn T1 do H3 quản lý đã không còn hoạt động từ tháng 03/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa làm việc được với H3. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Ngọc H2 là lễ tân Khách sạn T1 vào thời điểm Đ bị phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: H2 không biết Lê Thành Đ đến thuê Phòng 304 tại Khách sạn T1, số A đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Thành Đ 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Phạm Quốc H 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2025.

Phạt bị cáo Phạm Quốc H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền Ngân hàng N là hình phạt bổ sung để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền Ngân hàng N mà bị cáo Phạm Quốc H phải nộp phạt bổ sung, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 643/25 B G1 cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên

trong là bên trong là: đoạn ống thủy tinh, mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 643/25 Bình Thạnh G cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0718 g; 01 hộp quẹt; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 kéo; 01 ống hút nhựa.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu REDMI A1, số sim: 0932617791; 01 điện thoại di động Nokia X10, sim số 0896495138.

- Tuyên buộc bị cáo Phạm Quốc H phải nộp lại 30.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/09/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo Lê Thành Đ, Phạm Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- UBND Phường/xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND khu vực 5, Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Bình Thạnh;
- Phòng THADS khu vực 5, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mười